

**CHÍNH PHỦ**  
Số: **85/2006/NĐ-CP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2006*

**NGHỊ ĐỊNH**  
**Về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thanh tra ngày 15 tháng 6 năm 2004;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo,

**NGHỊ ĐỊNH:**

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Vị trí, chức năng của Thanh tra giáo dục**

1. Thanh tra giáo dục được tổ chức ở Trung ương thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo và ở địa phương thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thanh tra giáo dục thực hiện chức năng thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước về giáo dục theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Đối tượng của Thanh tra giáo dục**

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc quyền quản lý trực tiếp của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân Việt Nam và tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia hoạt động giáo dục tại Việt Nam. Trường hợp Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định khác với quy định của Nghị định này thì áp dụng quy định của Điều ước quốc tế đó.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực dạy nghề không thuộc đối tượng của Thanh tra giáo dục.

### **Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Thanh tra giáo dục**

1. Hoạt động thanh tra giáo dục phải tuân theo pháp luật, bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời; không làm cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Khi tiến hành thanh tra, người ra quyết định thanh tra, Thủ trưởng cơ quan thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, thành viên Đoàn thanh tra phải tuân theo quy định của pháp luật về thanh tra và quy định của Nghị định này; phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình.

## **Chương II TỔ CHỨC, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA THANH TRA GIÁO DỤC**

### **Điều 4. Tổ chức của Thanh tra giáo dục**

1. Thanh tra giáo dục được tổ chức như sau:

- a) Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi tắt là Thanh tra Bộ);
- b) Thanh tra Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi tắt là Thanh tra Sở).

2. Thanh tra Bộ và Thanh tra Sở có con dấu và tài khoản riêng.

### **Điều 5. Thanh tra Bộ**

1. Thanh tra Bộ là cơ quan của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có trách nhiệm giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về công tác thanh tra; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thanh tra Bộ có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Tổng Thanh tra.

Phó Chánh Thanh tra Bộ do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Bộ.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Thanh tra Bộ có các phòng chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định thành lập.

4. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và biên chế của Thanh tra Bộ.

### **Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Bộ**

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 111, Điều 112 của Luật Giáo dục và Điều 25 của Luật Thanh tra theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Quản lý hoạt động thanh tra chuyên ngành giáo dục thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành đối với Thanh tra Sở.

3. Chủ trì, tham gia xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo giao.

4. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Bộ.

5. Trưng tập Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra giáo dục, cán bộ, công chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cơ quan, đơn vị liên quan tham gia các Đoàn thanh tra.

6. Kiến nghị với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với pháp luật về giáo dục được phát hiện qua công tác thanh tra.

7. Tổng kết, rút kinh nghiệm, xây dựng nghiệp vụ thanh tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Bộ.

### **Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Bộ**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại các Điều 26 và 47 của Luật Thanh tra.

2. Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo xử lý việc chồng chéo, trùng lặp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; tham mưu cho Bộ trưởng phối hợp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giải quyết việc trùng lặp về chương trình, kế hoạch, nội dung thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. Hướng dẫn, đôn đốc Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra; phối hợp với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức, hoạt động thanh tra nội bộ trong cơ quan, đơn vị đó.

5. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện pháp luật về thanh tra.

6. Báo cáo Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Tổng Thanh tra về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

### **Điều 8. Thanh tra Sở**

1. Thanh tra Sở là cơ quan của Sở Giáo dục và Đào tạo, có trách nhiệm giúp Giám đốc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra hành chính và thanh tra chuyên ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Thanh tra Sở có Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra và các Thanh tra viên.

Chánh Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức sau khi thống nhất với Chánh Thanh tra tỉnh.

Phó Chánh Thanh tra Sở được Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức theo đề nghị của Chánh Thanh tra Sở.

Thanh tra viên được bổ nhiệm, miễn nhiệm theo quy định của pháp luật.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Thanh tra Sở.

Biên chế của Thanh tra Sở do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định trong tổng số biên chế của Sở Giáo dục và Đào tạo.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thanh tra Sở**

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại khoản 1 Điều 111, Điều 112 của Luật Giáo dục và Điều 28 của Luật Thanh tra đối với các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định này theo thẩm quyền quản lý nhà nước của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Quản lý hoạt động thanh tra chuyên ngành giáo dục của địa phương; tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành cho Thanh tra viên, cộng tác viên thanh tra giáo dục theo hướng dẫn của Thanh tra Bộ và Thanh tra tỉnh.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Thanh tra Sở.

4. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan cử cán bộ, công chức tham gia các Đoàn thanh tra.

5. Kiến nghị với cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền đình chỉ việc thi hành hoặc huỷ bỏ những quy định trái với các văn bản pháp luật của Nhà nước hoặc trái với văn bản pháp luật chuyên ngành về giáo dục do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành được phát hiện qua công tác thanh tra.

6. Tổng kết kinh nghiệm về hoạt động thanh tra giáo dục của địa phương.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chánh Thanh tra Sở**

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 29 và 47 của Luật Thanh tra.

2. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác thanh tra, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thanh tra của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra thuộc phạm vi trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Thanh tra, kiểm tra trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc quyền quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra.

5. Báo cáo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Chánh Thanh tra tỉnh, Chánh Thanh tra Bộ Giáo dục và Đào tạo về công tác thanh tra trong phạm vi trách nhiệm của mình.

### **Chương III**

## **THANH TRA VIÊN VÀ CỘNG TÁC VIÊN**

### **THANH TRA GIÁO DỤC**

#### **Điều 11. Thanh tra viên giáo dục**

1. Thanh tra viên giáo dục là công chức nhà nước được bổ nhiệm vào ngạch thanh tra để thực hiện nhiệm vụ thanh tra trong lĩnh vực giáo dục.

2. Thanh tra viên giáo dục phải đáp ứng tiêu chuẩn chung của Thanh tra viên quy định tại Điều 31 của Luật Thanh tra và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Thanh tra viên giáo dục có nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 40, Điều 50 của Luật Thanh tra và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

4. Thanh tra viên giáo dục được cấp trang phục, thẻ thanh tra viên và hưởng lương, phụ cấp theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 12. Cộng tác viên thanh tra giáo dục**

1. Cộng tác viên thanh tra giáo dục là người không thuộc biên chế của cơ quan Thanh tra giáo dục, được trưng tập để làm nhiệm vụ thanh tra theo yêu cầu của cơ quan thanh tra hoặc cấp có thẩm quyền.

Cộng tác viên thanh tra giáo dục chịu sự phân công của Thủ trưởng cơ quan thanh tra và Trưởng Đoàn thanh tra.

2. Cộng tác viên thanh tra là người có chuyên môn, nghiệp vụ phù hợp với nhiệm vụ thanh tra, được trung tập để tham gia thanh tra, kiểm tra.

3. Việc trung tập, tiêu chuẩn cụ thể, chế độ, trách nhiệm của cộng tác viên thanh tra giáo dục được thực hiện theo quy định của pháp luật.

## **Chương IV** **HOẠT ĐỘNG CỦA THANH TRA GIÁO DỤC**

### **Điều 13. Hoạt động thanh tra hành chính**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ được giao đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

2. Hoạt động thanh tra hành chính được thực hiện theo quy định từ Điều 34 đến Điều 44 của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

### **Điều 14. Hoạt động thanh tra chuyên ngành**

1. Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật chuyên ngành về giáo dục đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân được quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị định này.

2. Thực hiện các nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành về giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 111 Luật Giáo dục; cụ thể như sau:

a) Thanh tra việc thực hiện chính sách và pháp luật về giáo dục;

b) Thanh tra việc thực hiện mục tiêu, kế hoạch, chương trình, nội dung, phương pháp giáo dục, quy chế chuyên môn, quy chế thi cử, cấp văn bằng, chứng chỉ; việc thực hiện các quy định về điều kiện cần thiết bảo đảm chất lượng giáo dục ở cơ sở giáo dục;

c) Thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo;

d) Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính;

đ) Thực hiện nhiệm vụ phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng trong lĩnh vực giáo dục theo quy định của pháp luật về chống tham nhũng;

e) Kiến nghị các biện pháp bảo đảm thi hành pháp luật về giáo dục; đề nghị sửa đổi, bổ sung các chính sách và quy định của Nhà nước về giáo dục;

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Hoạt động thanh tra chuyên ngành giáo dục được thực hiện theo quy định từ Điều 45 đến Điều 52 của Luật Thanh tra và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **Điều 15. Hình thức thanh tra**

1. Hoạt động thanh tra được thực hiện dưới hình thức thanh tra theo chương trình, kế hoạch và thanh tra đột xuất.

2. Thanh tra theo chương trình, kế hoạch được tiến hành theo chương trình, kế hoạch đã được phê duyệt.

3. Thanh tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện cơ quan, tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật, theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo hoặc do Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền giao.

### **Điều 16. Phương thức hoạt động thanh tra**

1. Việc thanh tra được thực hiện theo phương thức Đoàn thanh tra hoặc Thanh tra viên độc lập.

2. Đoàn thanh tra và Thanh tra viên hoạt động theo quy định của Luật Thanh tra và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra.

3. Khi tiến hành thanh tra phải có quyết định của Thủ trưởng cơ quan Thanh tra giáo dục hoặc cơ quan quản lý nhà nước.

4. Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và người ra quyết định thanh tra về quyết định và biện pháp xử lý của mình.



5. Khi xử lý vi phạm, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên phải thực hiện đầy đủ trình tự theo quy định của pháp luật.

### **Điều 17. Giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra**

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động thanh tra được thực hiện theo quy định tại các Điều 49 và 50 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra (sau đây gọi tắt là Nghị định số 41/2005/NĐ-CP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Chương V**

### **QUYỀN, NGHĨA VỤ, TRÁCH NHIỆM VÀ MỐI QUAN HỆ CỦA CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG THANH TRA GIÁO DỤC**

#### **Điều 18. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo đối với Thanh tra giáo dục**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm kiện toàn tổ chức Thanh tra Bộ; tổ chức, chỉ đạo hoạt động của Thanh tra giáo dục trong phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thường xuyên chỉ đạo và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho Thanh tra Bộ; xử lý kịp thời kết luận, kiến nghị thanh tra.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm chỉ đạo Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kiện toàn tổ chức, bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, trang phục cho Thanh tra Sở.

3. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo có trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiện toàn tổ chức Thanh tra Sở; thường xuyên chỉ đạo và đảm bảo các điều kiện hoạt động cho Thanh tra Sở; xử lý kịp thời báo cáo, kết luận, kiến nghị thanh tra.

#### **Điều 19. Trách nhiệm của Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị hành chính sự nghiệp trong hoạt động thanh tra giáo dục theo quy định tại khoản 2 Điều 113 của Luật Giáo dục**

1. Hoạt động thanh tra giáo dục ở cấp huyện do Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo trực tiếp phụ trách theo sự chỉ đạo, hướng dẫn của Thanh tra Sở.

2. Hoạt động thanh tra giáo dục trong trường trung cấp chuyên nghiệp, cơ sở giáo dục đại học do Hiệu trưởng, thủ trưởng cơ sở trực tiếp phụ trách theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**Điều 20. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của người ra quyết định thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, thành viên Đoàn thanh tra**

1. Người ra quyết định thanh tra phải thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại các Điều 42, 43 và Điều 52 của Luật Thanh tra, khoản 3 Điều 26, các Điều 27, 28, 30, 31, 32, 33, 35 và Điều 36 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính, Trưởng Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 39 của Luật Thanh tra, các khoản 1 và 2 Điều 26, các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33 và Điều 34 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, Trưởng Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 49 của Luật Thanh tra, các khoản 1 và 2 Điều 26, các Điều 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 34 và Điều 35 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra hành chính, Thanh tra viên là thành viên Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 1 Điều 40 của Luật Thanh tra, khoản 1 Điều 26, các Điều 27, 28 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

Khi thực hiện nhiệm vụ thanh tra chuyên ngành, Thanh tra viên là thành viên Đoàn thanh tra có nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại Điều 50 của Luật Thanh tra, khoản 1 Điều 26, các Điều 27, 28 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Trong quá trình thanh tra, các thành viên khác của Đoàn thanh tra thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quy định tại khoản 2 Điều 40 của Luật Thanh tra và khoản 1 Điều 26 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP.

## **Điều 21. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của đối tượng thanh tra; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan**

1. Đối tượng thanh tra có quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm theo quy định tại khoản 1 Điều 8, các Điều 53, 54 của Luật Thanh tra, các Điều 25, 27, 28, 29, 30, 31, 32, 33, 35, 36, 45, 46 và khoản 2 Điều 51 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thông tin, tài liệu liên quan tới nội dung thanh tra phải cung cấp đầy đủ, kịp thời theo yêu cầu của cơ quan thanh tra và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của thông tin, tài liệu đã cung cấp. Việc cung cấp, sử dụng và quản lý thông tin, tài liệu có nội dung thuộc bí mật nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước.

## **Điều 22. Môi quan hệ phối hợp trong hoạt động thanh tra giáo dục**

1. Thanh tra Bộ chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra Chính phủ; hướng dẫn, kiểm tra về công tác thanh tra trong các cơ sở giáo dục đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; chủ trì, phối hợp với Thanh tra các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ trong việc thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở giáo dục đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; chỉ đạo hoặc chủ trì, phối hợp với Thanh tra Sở trong việc thanh tra chuyên ngành tại các cơ sở giáo dục đại học, các trường trung cấp chuyên nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Thanh tra Sở chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo và sự hướng dẫn về công tác, tổ chức, nghiệp vụ thanh tra hành chính của Thanh tra tỉnh và công tác, nghiệp vụ thanh tra chuyên ngành của Thanh tra Bộ.

3. Các cơ quan Thanh tra giáo dục trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với cơ quan Công an, Viện kiểm sát, cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc thanh tra, kiểm tra, phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục.

4. Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát, thanh tra chuyên ngành khác, Ủy ban nhân dân các cấp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan Thanh tra giáo dục trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động giáo dục.

## **Chương VI CƠ SỞ VẬT CHẤT VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 23. Cơ sở vật chất, kỹ thuật**

1. Thanh tra giáo dục được bố trí trụ sở làm việc, trang bị phương tiện thông tin liên lạc, phương tiện thanh tra và các thiết bị kỹ thuật khác phục vụ cho công tác thanh tra.

2. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định cụ thể về định mức thiết bị kỹ thuật, quản lý và sử dụng phục vụ cho công tác thanh tra.

### **Điều 24. Kinh phí hoạt động**

1. Kinh phí hoạt động của Thanh tra giáo dục do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc cấp phát, quản lý và sử dụng kinh phí hoạt động của Thanh tra giáo dục theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM**

### **Điều 25. Khen thưởng**

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong hoạt động thanh tra giáo dục được khen thưởng theo quy định của pháp luật.

### **Điều 26. Xử lý vi phạm**

Người ra quyết định thanh tra, Trưởng Đoàn thanh tra, Thanh tra viên, các thành viên khác của Đoàn thanh tra, đối tượng thanh tra, các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động thanh tra thì tùy theo tính chất, mức độ của hành vi vi phạm mà bị xử lý theo quy định tại Điều 51 Nghị định số 41/2005/NĐ-CP và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

## **Chương VIII** **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 27. Hiệu lực thi hành**

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

2. Nghị định này thay thế Nghị định số 101/2002/NĐ-CP ngày 10 tháng 12 năm 2002 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của Thanh tra giáo dục. Bãi bỏ các quy định trước đây trái với Nghị định này.

### **Điều 28. Trách nhiệm thi hành**

1. Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**THỦ TƯỚNG**

**Nguyễn Tấn Dũng**

***Nơi nhận:***

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Học viện Hành chính Quốc gia;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Website Chính phủ, Ban Điều hành 112, Người phát ngôn của Thủ tướng Chính phủ, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, TCCB (5b). Hoà (320 bản).